Fpt Securities
Nơi bạn đặt niềm tin

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

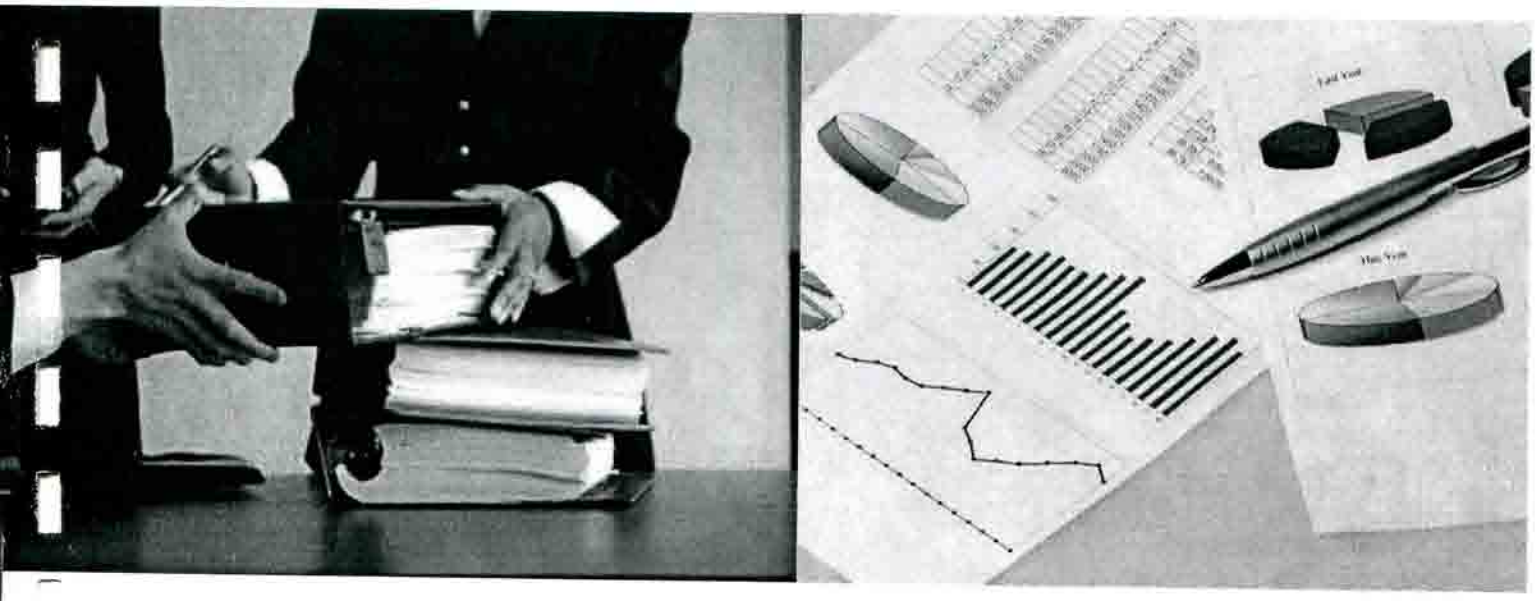

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

NỘI DUNG

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Qúa trình hình thành và phát triển

Sản phẩm dịch vụ

Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình tài chính

Thông tin cổ đông

III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển tương lai

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của công ty

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ❖ Qúa trình hình thành và phát triển
- ❖ Sản phẩm dịch vụ
- ❖ Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị

Thông tin khái quát

Tên công ty	:	**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**
Tên giao dịch	:	**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**
Tên viết tắt	:	**FPTS**
Logo	:	Fpt Securities Nơi bạn đặt niềm tin
Vốn điều lệ	:	806,648,700,000 đồng (Tám trăm linh sáu tỉ, sáu trăm bốn tám triệu, bảy trăm nghìn đồng)
Vốn chủ sở hữu tại 31.12.2015	:	1,340,346,937,848 đồng (Một nghìn ba trăm bốn mươi tỉ, ba trăm bốn sáu triệu, chín trăm ba bảy ngàn, tám trăm bốn tám đồng)
Trụ sở chính	:	Tầng 2-71 Nguyễn Chí Thanh – Láng Hạ - Đống Đa - Hà nội
Điện thoại	:	04.3.7737070
Fax	:	04.3.7739058
Email	:	fptsecurities@fpts.com.vn
Website	:	www.fpts.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD	:	Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK- GP ngày 13 tháng 7 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 90/UBCK-GPĐCCTCK ngày 04/12/2007; Giấy phép điều chỉnh số 127/UBCK-GP ngày 09/05/2008; Giấy phép điều chỉnh số 26/UBCK-GP ngày 13 tháng 4 năm 2011; Giấy phép điều chỉnh số 94/GPĐC-UBCK ngày 18 tháng 06 năm 2012; Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UPBC ngày 23 tháng 06 năm 2015 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

Môi giới chứng khoán

Hoạt động tự doanh chứng khoán

Tư vấn đầu tư chứng khoán

Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Lưu ký và quản lý cổ đông

❖ **Địa bàn kinh doanh:**

Trụ sở chính tại Hà Nội: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Công ty có hai chi nhánh:

- Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM.
- Chi nhánh Đà Nẵng: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.

Qúa trình hình thành, phát triển

13/07/2007	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT được cấp phép thành lập và hoạt động th giấy phép số 59/UBCK-GP của UBCKNN
24/10/2007	Theo quyết định số 581/QĐ-UBCK của UBCKNN, công ty được chấp thuận việc lập chi nhánh Hồ Chí Minh, tại Tòa nhà Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Q1, HCM
04/12/2007	Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép số 90/UBCK-GPĐCCTCK điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP. Theo đó vốn điều lệ mới của công ty là 440 tỷ đồng
09/05/2008	Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép số 127/UBCK-GP bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành
09/06/2008	Công ty được chấp thuận thành lập chi nhánh Đà nẵng, tại Số 09 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, TP Đà nẵng theo quyết định số 392/QD-UBCK
13/04/2011	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 26/UBCK-GP cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung tăng vốn điều lệ từ 440.000.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi tỷ đồng) lên 550.000.000.000 VNĐ
18/06/2012	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 94/UBCK-GP cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung tăng vốn điều lệ từ 550.000.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi tỷ đồng) lên 733.323.900.000 VNĐ
30/12/2013	Hoàn thành mua trụ sở chi nhánh FPTS TP Đà Nẵng và FPTS TP Hồ Chí Minh. Ngày 30/12/2013, theo CV chấp thuận số 930/QĐ-UBCK, chi nhánh FPTS Đà Nẵng chuyển trụ sở sang địa chỉ mới tại 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.
02/04/2014	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 258/QĐ-UBCK chấp thuận việc thay đổi địa chỉ Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
23/06/2015	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 31/GPĐC-UBCK điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung tăng vốn điều lệ từ 733.323.900.000 đồng (Bảy trăm ba ba tỉ ba trăm hai ba triệu chín trăm ngàn đồng) lên 806.648.700.000 VNĐ

Sản phẩm dịch vụ :

1. CÁC DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ

- EzOpen - Dịch vụ Đăng ký mở tài khoản trực tuyến
- EzCustody - Lưu ký chứng khoán trực tuyến
- EzTrade - Dịch vụ Giao dịch trực tuyến
- EzTradePro - Dịch vụ Giao dịch trực tuyến dành cho các tổ chức đầu tư và nhà đầu tư chuyên nghiệp
- MarketWatch - Bảng giá trực tuyến đa tiện ích
- Biểu đồ phân tích kỹ thuật - Công cụ đắc lực trợ giúp Nhà đầu tư
- EzStopLoss - Đặt trước lệnh chờ mua/bán trực tuyến
- EzSMS - Nhắn tin kết quả khớp lệnh ngay trong phiên giao dịch
- EzDeal - Đặt lệnh Quảng cáo FPTS
- EzOddlot - Đặt lệnh Bán Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến
- EzMargin/EzMortgage - Dịch vụ Giao dịch ký quỹ
- EzAdvance - Ứng trước Tiền bán chứng khoán và Ứng trước Quyền nhận cổ tức bằng tiền trực tuyến
- EzTransfer - Dịch vụ Đặt lệnh chuyển tiền trực tuyến
- EzRightsExercise - Dịch vụ Thực hiện quyền trực tuyến
- EzMobileTrading - Phần mềm ứng dụng Đặt lệnh và tra cứu thông tin qua điện thoại di động và máy tính bảng
- EzDiscuss - Trao đổi kinh nghiệm đầu tư

2. CÁC DỊCH VỤ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP

Tư vấn Quản trị công ty

- Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch
- Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink
- Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM
- Xây dựng chính sách cổ tức
- Quy chế quản trị
- Lập báo cáo thường niên
- Xây dựng quy chế ESOP
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT

Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

- Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM
- Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM
- Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM

Hoàn thiện doanh nghiệp

- Hoàn thiện doanh nghiệp
- Lập kế hoạch kinh doanh
- Dự báo tài chính

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- M&A
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Thu xếp vốn
- Tái cấu trúc vốn
- Rà soát đặc biệt
- Định giá

Tư vấn khác: Niêm yết, Cổ phần hóa, Đăng ký công ty đại chúng…

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của công ty CP Chứng khoán FPT bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các trung tâm và phòng ban chức năng.
- Công ty thực hiện qui định phân cấp thẩm quyền ra quyết định đối với từng cấp quản trị tại qui chế quản trị . Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.
- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản trị, quản lý Công ty, đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, ban điều hành.
- Sơ đồ tổ chức của Công ty cập nhật tại ngày 31.12.2015 như sau:

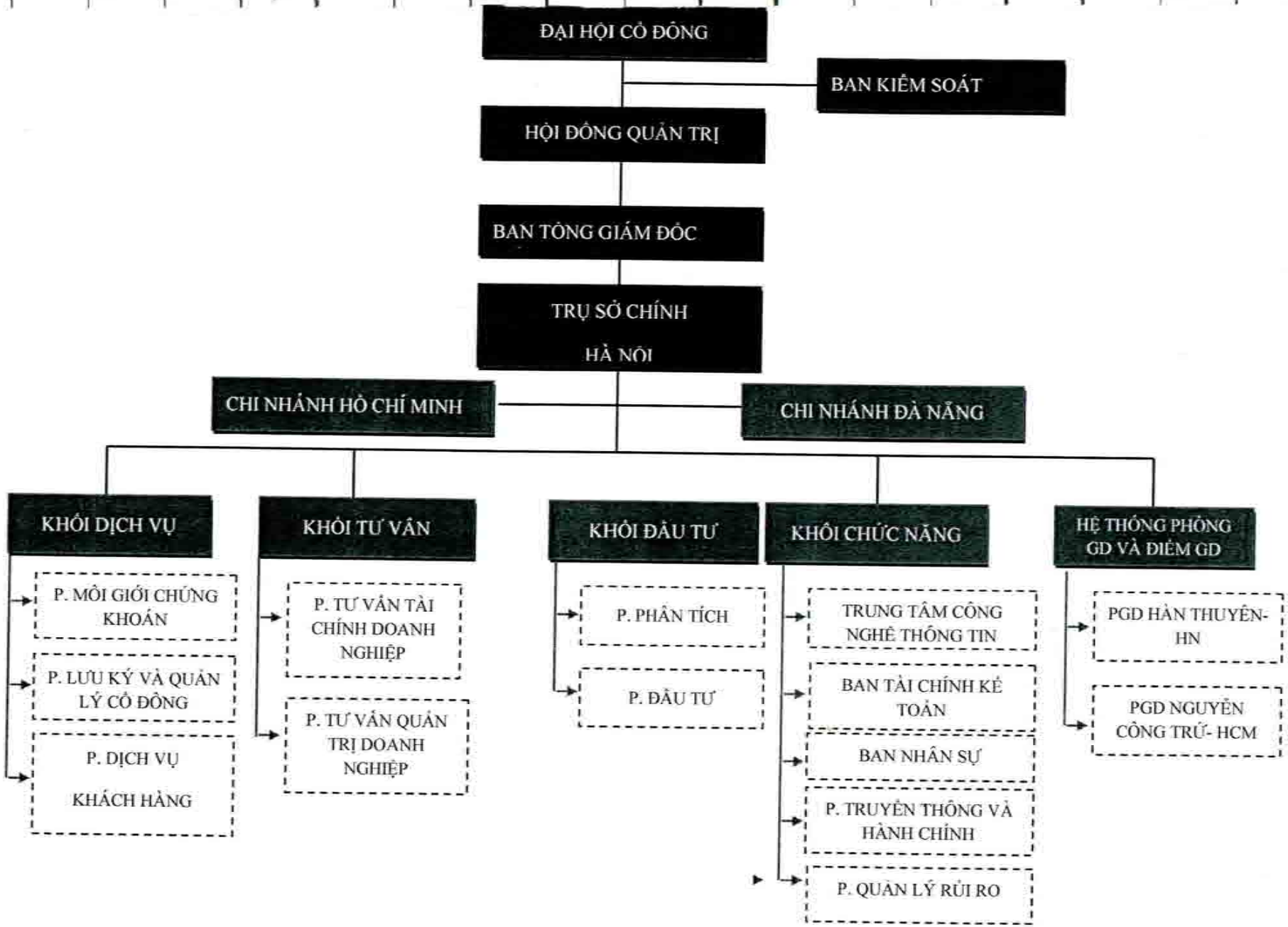
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TRỤ SỞ CHÍNH
HÀ NỘI
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
KHỐI DỊCH VỤ
P. MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN
P. LƯU KÝ VÀ QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG
P. DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
KHỐI TƯ VẤN
P. TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
P. TƯ VẤN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
KHỐI ĐẦU TƯ
P. PHÂN TÍCH
P. ĐẦU TƯ
KHỐI CHỨC NĂNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
BAN NHÂN SỰ
P. TRUYỀN THÔNG VÀ HÀNH CHÍNH
P. QUẢN LÝ RỦI RO
HỆ THỐNG PHÒNG GD VÀ ĐIỂM GD
PGD HÀN THUYÊN-HN
PGD NGUYỄN CÔNG TRỨ- HCM

Mục tiêu và định hướng trong tương lai

Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, lường trước khó khăn, mở rộng phát triển khách hàng. Công ty tiếp tục hoàn thiện bộ sản phẩm trực tuyến đã có, tiếp tục triển khai các dịch vụ, sản phẩm tiện ích khác phục vụ khách hàng. Công ty hướng tới mục tiêu trở thành sự lựa chọn số một của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Phân tích tình hình thị trường chung, thị trường chứng khoán

Kinh tế thế giới: Kinh tế Mỹ phục hồi, đồng USD mạnh lên ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư tại các thị trường mới nổi. FED chính thức tăng lãi suất thêm 0.25% ngày 17/12/2015. Kinh tế Trung quốc suy giảm và bất ổn. Giá dầu ở mức thấp ảnh hưởng lớn đến kinh tế Việt nam như: Tăng trưởng GDP, lạm phát, thu Ngân sách, nợ công, …

Kinh tế trong nước: Lạm phát được kiểm soát, CPI tăng 0.6% trong khi CPI năm 2014 tăng 4.09%. GDP tăng 6.68% so với kế hoạch 6.2% (năm 2014 GDP tăng 5.98%). Năm 2015 Việt nam nhập siêu 3.54 tỷ USD (năm 2014 xuất siêu 2.138 tỷ USD). Tỷ giá USD trong năm 2015 thực tế tăng 5% trong khi kế hoạch của NHNN là tăng 2%. Từ ngày 18/12/2015 Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện hạ lãi suất tiền gửi USD về 0%. Lãi suất ổn định, tăng trưởng tín dụng năm 2015 là 17.29% (năm 2014 tăng trưởng tín dụng là 14.16%). Việc xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng và thị trường bất động sản cần chú ý. Nợ công cuối năm 2015 khoảng 61.3% GDP trong khi số nợ công cuối năm 2014 khoảng 59.6%. Doanh nghiệp phá sản, dừng hoạt động 80,858 DN tăng 19% so với năm trước (67,823 DN). Kết quả kinh doanh các doanh nghiệp ít cải thiện.

Thị trường chứng khoán có một năm trầm lắng. Chỉ số VN Index tăng 6.12% (Đầu năm 545.63 cuối năm 579.03). Chỉ số HNX Index giảm 3.63% (Đầu năm 82.98 cuối năm 79.96). Giá trị giao dịch trung bình ngày giảm chỉ ở mức 2,547 tỷ VNĐ so với năm trước 2,987 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận lớn.

Các sự kiện quan trọng với Thị trường chứng khoán trong năm 2015:

- Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước: Thực hiện trong năm 2015 là 200 doanh nghiệp so với kế hoạch 289 doanh nghiệp. Hiệu quả của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa ít cải thiện.
- Ngày 26/6/2015 Chính phủ ban hành Nghị định 60/2015 về việc tăng sở hữu nước ngoài tại các Doanh nghiệp.
- Trong năm 2015 Thủ tướng chính phủ yêu cầu SCIC thoái vốn Nhà nước tại 10 doanh nghiệp lớn, hiệu quả.
- Ngân hàng Nhà nước mua lại 03 ngân hàng thương mại giá 0 đồng.
- Ngày 18/12/2015 VSD chính thức thông báo rút ngắn chu kỳ thanh toán từ 9h ngày T+3 về 16h30 ngày T+2 từ 2016
- Số lượng Doanh nghiệp bị hủy niêm yết trong năm 2015 là 33 tăng 03 doanh nghiệp so với năm trước.
- Việt Nam hoàn tất đàm phán TPP và ký kết các FTA.

Phân tích khách hàng, đối thủ cạnh tranh:

Tính đến hết năm 2015, toàn thị trường có 1,569,792 tài khoản tài khoản tăng 11.05% so với đầu năm (năm 2014 có 1,413,566 tài khoản). Tuy nhiên tỷ trọng tài khoản hoạt động (có giao dịch chứng khoán) không cao.

Số lượng công ty chứng khoán còn hoạt động là 81/105 công ty. Các công ty chứng khoán hiện tại đang cạnh tranh khốc liệt cả về thị phần, khách hàng và nhân sự do thị trường quá bé.

Thực tế hoạt động của FPTS:

- **Nghiệp vụ Môi giới:** FPTS tiếp tục thực hiện định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng số lượng tài khoản, đón đầu cho sự phục hồi của thị trường chứng khoán.

  Về thị phần môi giới, FPTS vẫn đảm bảo giữ vị trí top 10 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ tại cả hai sở giao dịch HOSE và HNX.

  Do giá trị giao dịch chứng khoán trung bình ngày năm 2015 giảm mạnh so với năm 2014 nên doanh thu hoạt động môi giới và lưu ký năm 2015 của FPTS đã giảm 17.9% so với năm 2014.

- **Nghiệp vụ Tư vấn:** Năm 2015 mặc dù trên thị trường chứng khoán số lượng các doanh nghiệp niêm yết mới ít và huy động vốn trên thị trường chứng khoán của các doanh nghiệp vẫn còn rất khó khăn nhưng nhờ tích cực, chủ động vượt khó nên doanh thu nghiệp vụ tư vấn năm 2015 của FPTS tăng mạnh (tăng 95%) so với năm 2014.

- **Nghiệp vụ Tự doanh:** Không thực hiện tự doanh cổ phiếu niêm yết trên sàn và chú trọng hoạt động quản trị rủi ro. Trong năm 2015 cổ tức nhận được từ danh mục đầu tư chứng khoán chưa niêm yết tăng cao do đó doanh thu tự doanh trong năm 2015 đạt gần 15.83 tỷ đồng so với 2.77 tỷ đồng của năm 2014.

- **Khách hàng:** Trong năm 2015 FPTS đã phát triển được mạng lưới khách hàng rộng khắp với 99,910 tài khoản (Tăng 6,860 tài khoản so với năm 2014).

- **Sản phẩm dịch vụ:** Bộ sản phẩm giao dịch trực tuyến (Ez) được khách hàng đánh giá tốt. Đồng thời FPTS liên tục sửa đổi, nâng cấp thêm các tính năng mới cho các sản phẩm đang có trong bộ sản phẩm giao dịch trực tuyến (Ez) và chú trọng việc tự động hoá các quy trình nội bộ liên quan đến hệ thống giao dịch, quản trị rủi ro. Trong năm 2015 FPTS đã nâng cấp EzMobileTrading phiên bản Ios vào quý 4/2015: Tiếng Việt, giao dịch ký quỹ,….Hệ thống hoạt động ổn định phục vụ tốt nhu cầu, giao dịch của khách hàng.

- **Hệ thống công nghệ:**

  Hệ thống công nghệ FPTS hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ tốt giao dịch của khách hàng.

- **Tổ chức, nhân sự:** Trong năm 2015 về cơ bản Công ty đã Giữ nguyên cơ cấu, quy mô, tổ chức, nhân sự .

  Nhân sự đầu năm 211 người, cuối năm 230 người

- **Khác:**
  - Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 5% và tăng vốn điều lệ 10% lên mức 806,648,700 đồng từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2014.
  - Trong năm 2015 FPTS đã hoàn thành chuyển địa điểm phòng giao dịch tại Hà Nội về địa điểm mới tại 21 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai bà Trưng, Hà Nội
  - Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn, minh bạch.
  - FPTS được nhận bằng khen của Bộ trưởng bộ Tài chính vì thành tích đóng góp cho sự phát triển Thị trường Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh giai đoạn 2010-2015
  - FPTS được Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hà Nội vinh danh là 1 trong 12 Công ty Chứng khoán là Thành viên tiêu biểu giai đoạn 2010-2015

2. *Tổ chức và nhân sự*

Danh sách Ban điều hành:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty FPTS	Ngày sinh	Tỉ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết sở hữu tại 31/12/2015 (%)	Lý lịch tóm tắt
1	Nguyễn Điệp Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	6/9/1968	2.39	Cử nhân Tài chính Kế toán, đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán
2	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	3/7/1975	1.88	Thạc sỹ Tài chính. 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	26/10/1974	0.09	Cử nhân Tài chính Kế toán, đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán

Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

Báo cáo tình hình tài chính

Tình hình tài chính *(Đơn vị : tỉ đồng)*

Chỉ tiêu	2013	% tăng/giảm	2014	% tăng/giảm	2015	% tăng/giảm
Chỉ tiêu Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	1,796,476	18.06%	2,166,369	20.59%	2,095,924	-3.25%
Tổng nợ	627,680	46.26%	907,563	44.59%	755,577	-16.75%
Tài sản lưu động	1,736,205	15.72%	2,102,404	21.09%	2,032,508	-3.32%
Nợ ngắn hạn	627,680	46.26%	907,563	44.59%	755,577	-16.75%
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,168,796	6.98%	1,258,806	7.70%	1,340,347	6.48%
Vốn cổ phần	733,324		733,324		806,649	
Chỉ tiêu Báo cáo Kết quả kinh doanh						
Doanh thu thuần	180,570	-23.80%	255,217	41.34%	259,872	1.82%
Lợi nhuận gộp	148,743	-25.67%	206,354	38.73%	203,772	-1.25%
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	117,775	-29.99%	172,992	46.88%	164,925	-4.66%
Lợi nhuận trước thuế	118,188	-29.90%	173,291	46.62%	164,563	-5.04%
Lợi nhuận sau thuế	88,950	-29.66%	135,571	52.41%	131,764	-2.81%

% tăng/giảm so với năm tài chính liền trước

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2.77	2.32	2.69
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2.77	2.32	2.69
Chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34.9	41.9%	36.0%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	53.7	72.1%	56.4%
- Chỉ số đòn bẩy (TTS/Vốn chủ sở hữu)	Lần	1.54	1.72	1.56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	49.26%	53.12%	50.70%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7.87%	11.17%	10.14%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5.36%	6.84%	6.18%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	65.22%	67.78%	63.46%

Thông tin cổ đông

Cổ phần:

Đến 31/12/2015, tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT là 80,664,870 CP

Trong đó :

- Số cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng đang lưu hành : 80,664,870 CP
- Số cổ phần ưu đãi, hạn chế chuyển nhượng : 0 CP

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2015, công ty không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết	16,133,332	20.00	16,133,332	20.00
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	27,545,877	34.15	-	-
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	20,762,721	25.74	89,608	0.11

Lịch sử chi trả cổ tức

Chỉ tiêu	Y2010	Y2011	Y2012	Y2013	Y2014	Y2015
Số lượng cổ phiếu	44,000,000	55,000,000	73,332,390	73,332,390	73,332,390	80,664,870
EPS	4,284	2,880	1,894	1,213	1,849	1,633
Cổ tức bằng tiền mặt trên 1 cổ phiếu	500	1,000	1,000	500	500	500

* Kế hoạch chi trả cổ tức 2015 là 5% bằng tiền mặt.

III.BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Kế hoạch phát triển trong năm 2016

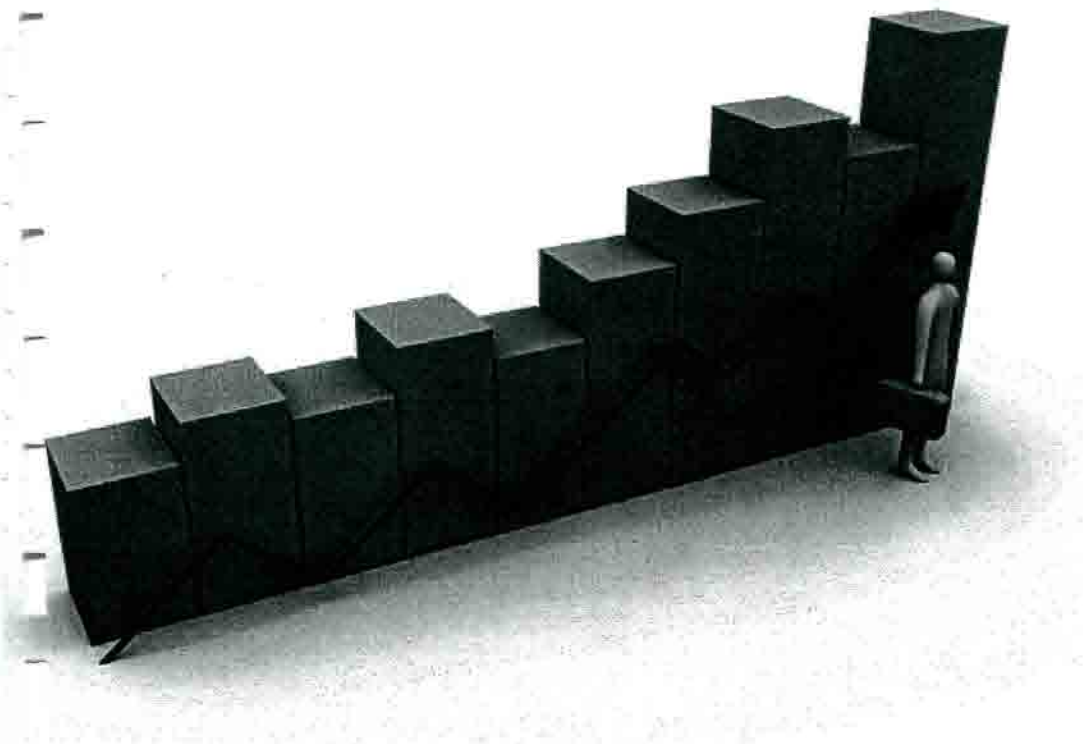

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015

Đơn vị:ti đồng

Chỉ tiêu	TH 2015	TH 2014	% tăng trưởng
Doanh thu hoạt động kinh doanh	259.87	**255.21**	**1.83%**
Môi giới và lưu ký	84.28	102.68	-17.92%
Doanh thu tư vấn và đại lý phát hành	15.54	7.95	95.47%
Doanh thu tự doanh	15.83	2.77	471.48%
Doanh thu khác	144.22	141.81	1.70%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	**164.56**	**173.29**	**-5.04%**
Nhân viên (người)	**230**	**211**	**9.00%**
Số tài khoản khách hàng (tài khoản)	**99,910**	**93,050**	**7.37%**

Tình hình tài chính

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2015

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	**68,872,228,902**	**35,407,156,711**	**33,465,072,191**	**48.6%**
Phương tiện vận tải truyền dẫn	1,040,790,915	1,040,790,915	-	
Máy móc thiết bị			-	
Thiết bị, dụng cụ quản lý	34,314,297,310	31,721,387,421	2,592,909,889	7.6%
Tài sản cố định khác	33,517,140,677	2,644,978,375	30,872,162,302	92.1%
Tài sản cố định vô hình	**37,473,279,261**	**23,981,827,465**	**13,491,451,796**	**36.0%**
Quyền sử dụng đất	13,491,451,796		13,491,451,796	100.0%
Bản quyền, bằng sáng chế	7,126,247,780	7,126,247,780	-	
Phần mềm máy vi tính	16,588,002,785	16,588,002,785	-	
TSCĐVH khác	267,576,900	267,576,900	-	
Tổng cộng	**106,345,508,163**	**59,388,984,176**	**46,956,523,987**	**44.2%**

Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Địa điểm	Diện tích (m²)	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	790 m^2	Từ 01/01/2008 đến 31/12/2016	Trụ sở giao dịch FPTS Hà Nội
21 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội	85 m^2	Từ 01/02/2015 đến 01/02/2017	PGD Hàn Thuyên
100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	144 m2	Mua sở hữu từ 14/08/2013	Trụ sở Chi nhánh Đà Nẵng
29 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM	187.61 m2	Hợp đồng thuê đến 30/11/2017	PGD Nguyễn Công Trứ, tại TP. HCM Minh
Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM	620,7 m2	Mua sở hữu từ 30/12/2013	Trụ sở Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tài sản tài chính- Phải thu phải trả

Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại Ngày 31/12/2015	Thời hạn dưới 1 năm	Từ 1 năm đến dưới 5 năm	Trên 5 năm
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	959,975,119,265		
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	16,573,937,165		
- Chứng khoán thương mại	16,573,937,165		
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi tiết kiệm)	-		
Phải thu khách hàng	249,500,000		172,000,000
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1,053,109,140,814		
Các khoản phải thu khác	267,938,875		
Tổng cộng	**2,030,175,636,119**		**172,000,000**
Nợ phải trả tài chính			
Phải trả cho người bán	4,644,000		
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	675,068,812,302		
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	228,620,000		
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	6,228,836,794		
Tổng Cộng	**681,530,913,096**		

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Kế hoạch phát triển trong năm 2016

Kinh tế thế giới: Kinh tế Mỹ phục hồi, đồng USD tiếp tục mạnh lên ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư tại các thị trường mới nổi. FED chính thức tăng lãi suất thêm 0.25% ngày 17/12/2015 và dự báo lãi suất sẽ ở mức 1.375% cuối năm 2016. Kinh tế Trung quốc suy giảm và bất ổn ảnh hưởng đến kinh tế Việt nam. Giá dầu vẫn giao dịch ở mức thấp ảnh hưởng lớn đến kinh tế Việt nam như: Tăng trưởng GDP, lạm phát, thu Ngân sách, nợ công, …

Kinh tế trong nước: Kế hoạch của Chính phủ: CPI tăng không quá 5%, GDP tăng 6.7%; Bội chi Ngân sách Nhà nước khoảng 4.95% GDP tương đương 254,000 tỷ VNĐ; Nợ công cuối năm 63.2% GDP; Nhập siêu dưới 5% kim ngạch xuất khẩu tương đương 6 tỷ USD. NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng 18%-20%, khả năng lãi suất tăng, công bố Tỷ giá hàng ngày theo Quyết định 2730/QĐ-NHNN ngày 31/12/2015. Việc xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng và thị trường bất động sản cần chú ý. Các doanh nghiệp vẫn khó khăn, kết quả kinh doanh các doanh nghiệp dự báo ít cải thiện. Việc ký kết chính thức TPP, các cam kết của cộng đồng kinh tế AEC và các FTA có hiệu lực ảnh hưởng đến kinh tế Việt nam. Ngoài ra cần chú ý việc tăng giá điện, dịch vụ y tế, giáo dục và việc tăng lương cơ bản.

Thị trường chứng khoán diễn biến khó dự báo, thanh khoản của thị trường ít cải thiện. Số lượng tài khoản dự báo tăng trưởng thấp. Số lượng Công ty Chứng khoán giảm nhưng chậm và cạnh tranh giữa các CTCK vẫn khốc liệt cả về thị phần, khách hàng và nhân sự do thị trường quá bé

Các sự kiện quan trọng ảnh hưởng tới thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2016 bao gồm:

- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chính thức thực hiện rút ngắn chu kỳ thanh toán từ 9h ngày T+3 về 16h30 ngày T+2 từ ngày 04/01/2016;
- Việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2015 của Chính phủ ngày 26/6/2015 về việc tăng sở hữu nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt nam;
- SCIC thực hiện thoái vốn Nhà nước tại 10 doanh nghiệp lớn, hiệu quả theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 quy định các công ty đại chúng thành lập trước 01/01/2016 phải niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên UpCom trong thời hạn 01 năm;
- Thông tư 203/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015 hiệu lực từ 01/07/2016 cho phép giao dịch ngược chiều và giao dịch trong ngày;

Kế hoạch kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	KH 2016	TH2015	% tăng trưởng
Doanh thu hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	**246**	**259.87**	**-5%**
Môi giới và lưu ký	*85*	*84.28*	*1%*
Doanh thu tư vấn	*16*	*15.54*	*3%*
Doanh thu tự doanh	*3*	*15.83*	*-81%*
Doanh thu khác	*142*	*144.22*	*-2%*
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	**165**	**164.56**	**0%**
Lãi trước thuế / Vốn điều lệ	**18%**	**20%**	**-10%**
Nhân viên (người)	**250**	**230**	**9%**
Số tài khoản khách hàng	**105,000**	**99,910**	**5%**

Các mục tiêu khác:

- Hoạt động môi giới chứng khoán: Đẩy mạnh hoạt động môi giới, nâng cao thị phần của FPTS, giữ vững thị phần môi giới của FPTS nằm trong TOP 10 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ tại cả hai sở giao dịch HOSE và HNX.
- Hoạt động tư vấn: Tiếp tục xây dựng và cung cấp các sản phẩm Tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư và các nhà đầu tư cá nhân.
- Quản trị rủi ro: Chú trọng quản trị rủi ro đặc biệt trong hoạt động giao dịch ký quỹ.
- Công nghệ: Tiếp tục xây dựng thêm nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích, đi đầu trong việc đưa ra các sản phẩm Online. Duy trì vận hành an toàn, ổn định hệ thống.
- Tổ chức nhân sự: Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ. Về cơ bản giữ nguyên cơ cấu, quy mô, tổ chức, nhân sự, chỉ tăng từ 230 nhân viên đầu năm 2016 lên 250 nhân viên vào cuối năm 2016.
- Chuẩn bị về mọi mặt để FPTS sẵn sàng tham gia Thị trường chứng khoán phái sinh

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

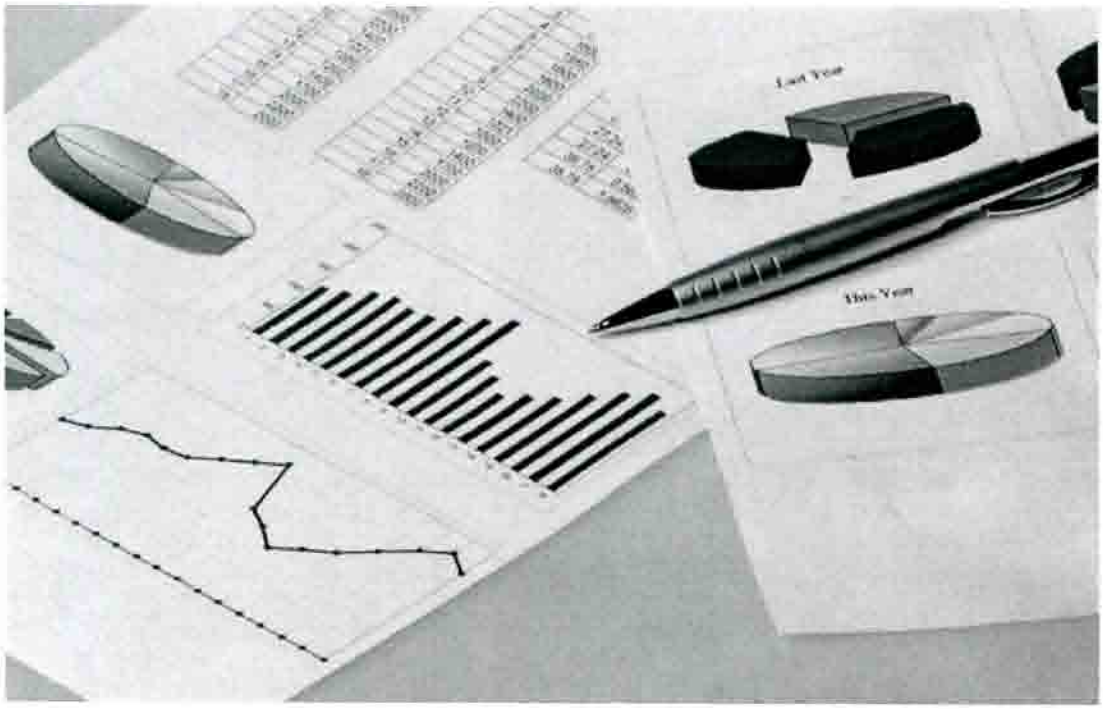

Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2015, công ty nằm trong TOP 10 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ tại cả hai sở giao dịch HOSE và HNX. Thị phần môi giới về cổ phiếu và chứng chỉ quỹ năm 2015 tại hai sở giao dịch HOSE và HNX lần lượt là 4.03% và 4.059% (thị phần môi giới năm 2014 tại HOSE là 4.19 % và tại HNX là 4.59 %).

Năm 2015 Công ty tiếp tục nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho các nhà đầu tư (bộ sản phẩm trực tuyến Ez), phục vụ cho sự phát triển của Công ty lâu dài và bền vững.

Năm 2015, về cơ bản công ty giữ nguyên quy mô, cơ cấu, tổ chức, nhân sự và ổn định trong mọi hoạt động.

Tổng doanh thu năm 2015 đạt hơn 259 tỷ đồng tăng 2% so với năm 2014. Tổng lợi nhuận trước thuế cả năm 2015 đạt 164 tỷ đồng giảm 5% so với năm 2014.

Công ty đã mở mới 6,960 tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư. Số lượng tài khoản nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty thời điểm 31/12/2015 là 99,910 tài khoản.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý

Căn cứ Điều lệ công ty, HĐQT thực hiện giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày của công ty.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục nên việc phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát nhịp nhàng và hiệu quả. Việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị cản trở, việc giám sát của HĐQT và của BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng các nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT. Các thành viên HĐQT, BTGĐ, BKS thực hiện quản trị công ty theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, đề cao đạo đức nghề nghiệp và luôn hành động vì quyền lợi của cổ đông công ty.

Định kỳ hàng quý HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những khó khăn, thuận lợi phát sinh trong công tác điều hành. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình thực tế nắm bắt được, HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành trong quý và yêu cầu triển khai công việc mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Trong năm Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.

Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình tác nghiệp và quản lý. Năm 2015, tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành.

Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty CP Chứng khoán FPT đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2015 của công ty là khá tốt trong khối các công ty chứng khoán.

Các kế hoạch năm 2016 của Hội đồng quản trị

1. Kế hoạch hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị công ty theo đúng các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ, Quy chế quản trị của FPTS. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông của công ty.

HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

HĐQT hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

a. Luôn vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông
b. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty.
c. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
d. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

2. Kế hoạch kinh doanh 2016

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2015 và dự báo tình hình thị trường năm 2016, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	KH2016	TH2015	% tăng trưởng
Doanh thu hoạt động kinh doanh	246	259	-5%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	165	164.56	0%
Nhân viên (người)	250	230	9%
Số tài khoản khách hàng	105,000	99,910	5%

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
- Quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị

a. *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:* (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Chức danh tại HĐQT tại các công ty khác	Số cổ phiếu FPTS sở hữu tại 31/12/2015	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Điệp Tùng	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	-	1,925,000	2.39
2	Đỗ Sơn Giang	Thành viên HĐQT	-	202,400	0.25
3	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	-	1,516,782	1.88
4	Nguyễn Khắc Thành	Thành viên HĐQT	-	177,332	0.14
5	Eiichiro So	Thành viên HĐQT - Không điều hành		0	0

a. *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:* Công ty đã bổ nhiệm nhân sự phụ trách quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo quy định tại 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính

b. *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Năm 2015, Hội đồng Quản trị của Công ty đã tổ chức họp và có các chỉ đạo kịp thời với các nội dung chính sau:

- Thông qua các nội dung của chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2015
- Thông qua chính sách quản trị rủi ro năm 2015.
- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh các quý và cả năm 2015.
- Thông qua quyết định đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Phòng giao dịch Lý Thường Kiệt thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT từ địa chỉ cũ Tầng 1, số 21 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội sang địa chỉ mới tại 21 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai bà Trưng, Hà Nội và đổi tên thành Phòng giao dịch Hàn Thuyên.
- Thông qua việc ký hợp đồng hạn mức vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam để bổ sung vốn lưu động và thực hiện hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư.

- Thông qua việc tìm mua trụ sở làm việc cho FPTS_HN và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT được ký hợp đồng mua trụ sở với hạn mức tối đa là 150.000.000.000 VND (Một trăm năm mươi tỷ đồng), thời hạn ủy quyền đến hết ngày 31/12/2015.
- Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2015.

c. *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:*

- Tiến hành rà soát và phê duyệt chính sách rủi ro năm 2015, hạn mức rủi ro
- Chỉ đạo kịp thời bộ phận quản trị rủi ro và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro

Ban Kiểm soát

a. *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty FPTS	Số cổ phiếu sở hữu tại 31/12/2014	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu tại 31/12/2015 (%)
1	Đỗ Thị Hương	Trưởng Ban kiểm soát	14	0.00002
2	Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	44,000	0.05455
3	Ha Hong Sik	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0

b. *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia các buổi làm việc về Chiến lược hoạt động của Công ty chứng khoán FPT.
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- Tham gia các buổi họp HĐQT định kỳ hàng quý.
- Tham gia các buổi làm việc của Ban lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện hàng quý.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban Tổng giám đốc và Ban Tài chính kế toán chuẩn bị.
- Tham gia buổi họp HĐQT thông qua quyết định đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Lý Thường Kiệt thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT từ địa chỉ cũ Tầng 1, số 21 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội sang địa chỉ mới tại 21 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai bà Trưng, Hà Nội và đổi tên thành Phòng giao dịch Hàn Thuyên.

- Tham gia buổi họp HĐQT thông qua việc tìm mua trụ sở làm việc cho FPTS HN và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT được ký hợp đồng mua trụ sở với hạn mức tối đa là 150,000,000,000 VND (Một trăm tỷ đồng), thời hạn ủy quyền đến hết ngày 31/12/2015.
- Tham gia họp HĐQT thông qua việc ký hợp đồng hạn mức vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam để bổ sung vốn lưu động và thực hiện hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư.

c. *Các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát:*

Trong năm 2015 các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Ban kiểm soát đồng ý và đánh giá tốt chính sách kiểm soát chặt chi phí, chú trọng đầu tư phát triển các sản phẩm trực tuyến của Ban Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát đánh giá cao sự thận trọng của Ban Tổng giám đốc trong việc lựa chọn danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ , xác định tỷ lệ đảm bảo cho các các giao dịch ký quỹ của các nhà đầu tư, đảm bảo hoạt động hỗ trợ vốn cho hoạt động giao dịch ký quỹ luôn an toàn, hiệu quả.

Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc đều hợp lý và không gây thiệt hại cho các cổ đông

d. *Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty*

Đến hết năm 2015 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty CP Chứng khoán FPT. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán.

e. *Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý*

Trong năm 2015 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty chứng khoán FPT.

Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty CP Chứng khoán FPT đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2015 là khá tốt trong khối các công ty chứng khoán.

Ban Lãnh đạo Công ty chứng khoán FPT trong năm qua đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ tiện ích cho các nhà đầu tư, cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch.

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị công ty đã thông qua chính sách quản lý rủi ro năm 2015.

Ban Kiểm soát cho rằng, năm 2016 thị trường chứng khoán có thể vẫn diễn biến khó lường vì vậy Hội đồng Quản trị tiếp tục cần có cái nhìn thận trọng, không chủ quan, cần đánh giá kỹ các tác động của các chính sách vĩ mô đến thị trường chứng khoán, lường trước các rủi ro để xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và có các hành động phòng ngừa phù hợp, kịp thời, tránh các tổn thất có thể xảy ra trong tương lai.

f. *Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông*

Năm 2015 Ban lãnh đạo Công ty CP Chứng khoán FPT đã thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về việc cung cấp các thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin cần thiết

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Năm 2015 mọi thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát không nhận thù lao

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh

c) Các giao dịch nội bộ liên quan đến các đối tượng có liên quan (gồm mối quan hệ, số phát sinh trong năm, nội dung giao dịch và số dư cuối năm): (ĐVT : VND)

Tên đối tượng	Quan hệ	Nội dung giao dịch	GTGD năm 2015
Công ty cổ phần FPT	Cổ đông lớn (20% Vốn điều lệ)	Phí lưu ký, phí môi giới, Phí dịch vụ in sổ chứng nhận sở hữu cổ phần, Phí Ezsearch, Phí trả hộ cổ tức, Phí tổ chức ĐHCĐ	137,786,456
CT TNHH Dịch vụ HTTT FPT	Bên có liên quan	Thiết bị tin học	567,358,000
CN tại TP.HCM CT TNHH dịch vụ HTTT FPT	Bên có liên quan	Thiết bị tin học	29,436,000
CT TNHH Phân phối FPT	Bên có liên quan	Thiết bị tin học	484,499,996
CN CT TNHH Phân phối FPT	Bên có liên quan	Thiết bị tin học	531,760,020
CT TNHH Dịch vụ tin học FPT	Bên có liên quan	Thiết bị tin học	507,303,500
CN CTTNHH dịch vụ tin học FPT	Bên có liên quan	Thiết bị tin học	13,318,800
CN CT CP Bán lẻ kỹ thuật số FPT-Tại HN	Bên có liên quan	Thiết bị tin học	477,000,000

Ngoài các thông tin, giao dịch với các đối tượng có liên quan kể trên, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT không có bất cứ đối tượng, giao dịch nào khác thuộc đối tượng có liên quan chưa được cung cấp.

Quản trị rủi ro

Rủi ro chiến lược

Là rủi ro liên quan tới công tác hoạch định, xây dựng, thực hiện chiến lược và định hướng hoạt động của FPTS. Rủi ro chiến lược không những ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mà có thể ảnh hưởng tới sự tồn vong của FPTS. Vì vậy trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động của công ty nhằm thực hiện chiến lược đặt ra phải đảm bảo:

- Quy mô của công ty phải phù hợp với quy mô của thị trường. Việc mở rộng quy mô, mạng lưới, nhân sự, ... phải phù hợp với tình hình thị trường đảm bảo công ty hoạt động hiệu quả trong mọi điều kiện thị trường cả lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn.

- Hoạt động tự doanh của công ty không gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của toàn công ty. Lượng vốn hoạt động phân bổ cho hoạt động tự doanh không được vượt quá 20% (Hai mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu của công ty.

- Hoạt động cung ứng, hỗ trợ vốn cho khách hàng (Giao dịch Margin, cầm cố, REPO, ...) không gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của toàn công ty. Lượng vốn hoạt động phân bổ cho hoạt động này không được vượt quá 200% (Hai trăm phần trăm) vốn chủ sở hữu của công ty.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng các giá trị của FPTS

- Ứng dụng tối đa các công nghệ mới để xây dựng, duy trì Hệ thống giao dịch tiện ích, hiệu quả cho khách hàng; Hệ thống quản trị nội bộ hỗ trợ hiệu quả hoạt động kinh doanh; Hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến quản trị hiệu quả mọi rủi ro hoạt động và tuân thủ.

- Các quy định, quy trình nội bộ của mọi đơn vị trực thuộc, mọi hoạt động của công ty tuân thủ quy định này nhằm hạn chế tối đa rủi ro phát sinh, đảm bảo công ty hoạt động an toàn, hiệu quả.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất, giá chứng khoán và thanh khoản thị trường.

Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi lãi suất của thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản cho vay giao dịch ký quĩ. Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích tình hình và dự báo, Công ty đã lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong năm để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc duy trì các khoản tiền gửi, hạn mức, lãi suất cho vay giao dịch ký quĩ để có được mức lãi suất hợp lý và có thể cạnh tranh trên thị trường.

Rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường

Các chứng khoán Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư, lựa chọn danh mục đầu tư, phân cấp thẩm quyền xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư,... Do giá trị chứng khoán Công ty nắm giữ không nhiều chủ yếu từ việc mua chứng khoán lô lẻ vì vậy Công ty đánh giá rủi ro về giá cũng như thanh khoản thị trường đối với chứng khoán tự doanh là không đáng kể.

Công ty cũng chịu rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường đối với các khoản cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quĩ. Khi các mã chứng khoán là tài sản đảm bảo cho các khoản vay liên tục giảm giá có thể dẫn đến việc không thu hồi đủ tiền vay, lãi vay của FPTS nếu chậm thu hồi vốn. Nếu thị trường không đủ thanh khoản hoặc mã chứng khoán đó không đủ thanh khoản thì FPTS có thể không bán được chứng khoán để thu hồi đủ tiền vay và lãi vay. Vì vậy FPTS đã xây dựng quy định quản lý rủi ro riêng cho các giao dịch ký quỹ, xác định tỷ lệ cho vay trên giá trị tài sản đảm bảo một cách hợp lý. Ngoài ra FPTS đã xây dựng phần mềm quản lý, quy định mức cảnh báo, xử lý tự động trong các giao dịch Margin giúp FPTS thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho FPTS.

Rủi ro thanh toán

Quản lý rủi ro thanh toán là nhằm thực hiện kiểm soát, phòng ngừa rủi ro khi một khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Công ty thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức cung ứng, hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng/nhóm khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro hoạt động hỗ trợ vốn cho khách hàng FPTS nhằm đảm bảo an toàn cho FPTS dựa trên cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ của FPTS phải qui định rõ ràng các điều khoản để thực hiện việc bán thanh lý. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định/đến thời điểm đáo hạn hợp đồng giao dịch ký quỹ thì FPTS phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí (Nếu có) của FPTS.

- Sử dụng phần mềm EzMargin để quản lý trạng thái các giao dịch ký quỹ, thực hiện lệnh xử lý bán tự động trong các giao dịch Margin giúp FPTS thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho FPTS.

Rủi ro thanh khoản

Quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Rủi ro hoạt động và tuân thủ:

Là rủi ro liên quan đến các hoạt động của FPTS và việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan. Đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước; quy định, quy trình của công ty cho tất cả các đơn vị, cán bộ có liên quan. Nhờ đó giúp công ty hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề về pháp luật. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong công ty giúp công ty hạn chế những rủi ro hoạt động.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

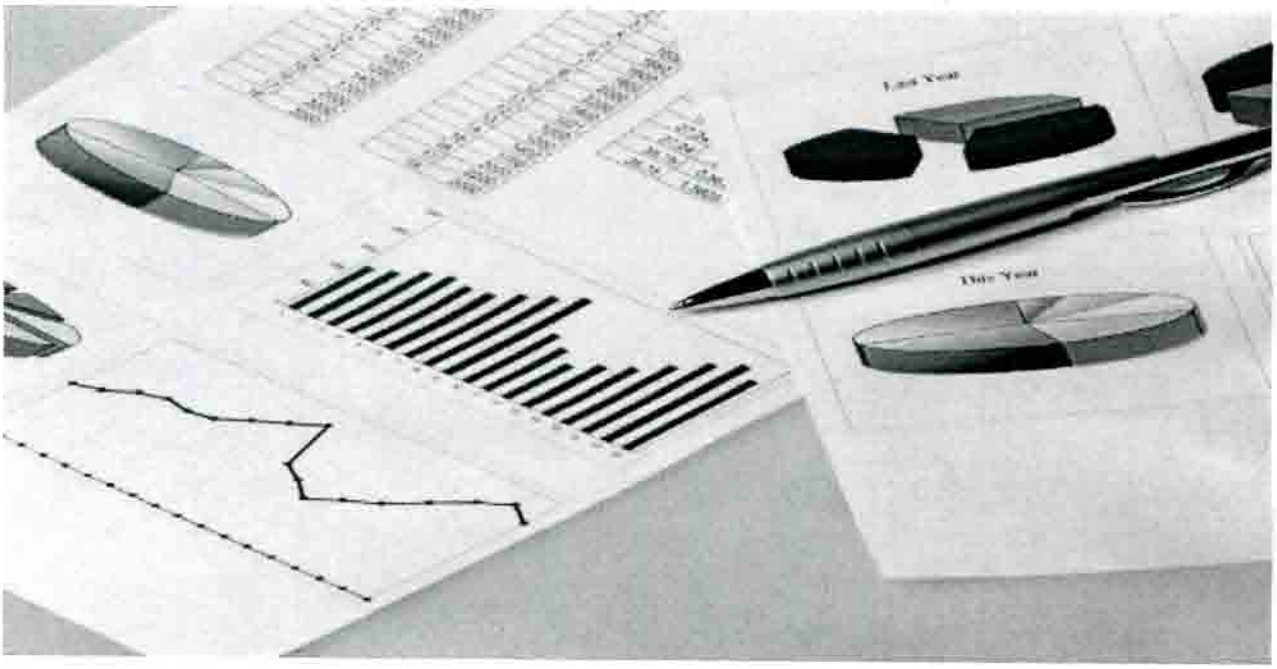

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2015

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**2,032,508,368,320**	**2,102,403,786,385**
I. Tiền và các tài khoản tương đương tiền	110	V.1	959,975,119,265	988,680,080,693
1. Tiền	111		739,975,119,265	802,680,080,693
2. Các khoản tương đương tiền	112		220,000,000,000	186,000,000,000
II. Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn	120	V.4	16,530,204,153	16,536,300,751
1. Đầu tư ngắn hạn	121		16,573,937,165	16,583,546,169
2.Dự phòng giảm gía đầu tư ngắn hạn (*)	129		(43,733,012)	(47,245,418)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,053,626,579,689	1,093,820,473,361
1. Phải thu của khách hàng	131	V.11	421,500,000	522,301,439
2. Trả trước cho người bán	132		-	144,967,900
3.Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu các hoạt động GDCK	135	V.11	1,053,109,140,814	1,093,261,374,288
5. Các khoản phải thu khác	138	V.11	267,938,875	63,829,734
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	139		(172,000,000)	(172,000,000)
IV. Hàng tồn kho	141	V.2	1,115,844,819	1,280,222,548
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,260,620,394	2,086,709,032
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,110,855,095	1,690,709,428
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.11	2,607,941	547,441
3. Thuế và các khoản phải thu NN	154		147,157,358	383,452,163
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	12,000,000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**63,415,346,373**	**63,964,761,295**
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-

1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		46,956,523,987	49,893,771,843
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	33,465,072,191	35,837,524,220
- Nguyên giá	222		68,872,228,902	67,923,642,352
- Giá trị hao mòn luỹ kế(*)	223		(35,407,156,711)	(32,086,118,132)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		13,491,451,796	14,056,247,623
- Nguyên giá	228		37,573,279,261	37,573,279,261
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		(24,081,827,465)	(23,517,031,638)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
1. Nguyên giá	241			
2. Gía trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254			
-Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
4. Đầu tư dài hạn khác	258			
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		16,458,822,386	14,070,989,452
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1,071,265,039	1,205,432,105
2. Tài sản thuế TN hoãn lại	262	V.7		
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263		15,195,653,597	12,695,653,597
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.10	191,903,750	169,903,750
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**2,095,923,714,693**	**2,166,368,547,680**

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A.NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**755,576,776,845**	**907,562,530,813**
I. Nợ ngắn hạn	310		755,576,776,845	907,562,530,813
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	50,000,000,000	99,000,000,000
2. Phải trả người bán	312		4,644,000	24,528,490
3. Người mua trả tiền trước	313		1,604,291,608	1,351,215,608
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	314	V.8	10,504,101,224	11,664,607,662
5. Phải trả người lao động	315		5,075,434,853	-
6. Chi phí phải trả	316		1,985,550,645	10,000,000
7. Phải trả nội bộ	317			
8.. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	675,068,812,302	786,325,220,436
9. Phải trả hoạt động GDCK	320	V.17	228,620,000	363,794,000
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		6,228,836,794	5,465,728,515
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322			
12. Qũy khen thưởng, phúc lợi	323		4,876,485,419	3,357,436,102
13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328			
14. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329			
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.16		
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338			
9. Qũy phát triển khoa học và công nghệ	339			
10. Dự phòng bồi thường thiệt hạn cho nhà đầu tư	359			
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1,340,346,937,848**	**1,258,806,016,867**
I. Vốn góp ban đầu	410	V.19	1,340,346,937,848	1,258,806,016,867
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		806,648,700,000	733,323,900,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		201,676,100,000	201,676,100,000
3. Vỗn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Qũy đầu tư phát triển	417		-	-
8. Qũy dự phòng tài chính	418		34,949,552,941	28,170,994,430
9. Qũy khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		34,949,552,941	28,170,994,430
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		262,123,031,966	267,464,028,007
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**2,095,923,714,693**	**2,166,368,547,680**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		260,033,809,813	255,268,071,417
- Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	01.1		78,865,530,902	98,210,660,189
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		15,828,000,334	2,770,898,259
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		15,705,723,553	7,996,624,764
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		5,233,353,067	4,472,945,751
- Doanh thu hoạt động ủy thác đấu giá	01.7		177,975,520	19,598,436
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8			-
- Doanh thu khác	01.9		144,223,226,437	141,797,344,018
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		162,000,000	51,000,000
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=1-2)	10		259,871,809,813	255,217,071,417
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.3	56,099,824,730	48,862,922,815
5.Lợi nhận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		203,771,985,083	206,354,148,602
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	38,847,362,066	33,362,402,569
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		164,924,623,017	172,991,746,033
8. Thu nhập khác	31		11,578,674,223	14,879,064,362
9. Chi phí khác	32		11,940,767,469	14,579,471,257
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(362,093,246)	299,593,105
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		164,562,529,771	173,291,339,138
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.1	32,798,296,768	37,720,168,914
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VI.5	131,764,233,003	135,571,170,224
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1,633	1,849

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		**164,562,529,771**	**173,291,339,138**
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ,	02		3,885,834,406	3,518,760,093
- Các khoản dự phòng	03		(3,512,406)	7,261,761
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(28,851,539,910)	(41,395,049,959)
- Chi phí lãi vay	06		1,187,978,474	146,418,641
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***		***140,781,290,335***	***135,568,729,674***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		40,440,127,977	(610,620,342,103)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		164,377,729	(986,926,809)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(104,160,661,521)	181,942,927,828
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		714,021,399	(429,334,958)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1,187,978,474)	(146,418,641)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(33,675,203,532)	(36,793,146,268)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2,111,258,465	836,598,945,448
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(16,661,717,166)	(849,941,574,435)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		***28,525,515,212***	***(344,807,140,264)***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				-
1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(948,586,550)	(4,124,607,470)
2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	126,090,909
3.Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(100,000,000,000)	-
4.Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		100,000,000,000	150,000,000,000
5.Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			-
6.Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		28,851,539,910	41,337,416,207
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		***27,902,953,360***	***187,338,899,646***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				-
1.Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		989,800,000,000	426,000,000,000
4.Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1,038,800,000,000)	(327,000,000,000)

5.Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(36,133,430,000)	(36,666,195,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		***(85,133,430,000)***	***62,333,805,000***
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**		**(28,704,961,428)**	**(95,134,435,618)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**988,680,080,693**	**1,083,814,516,311**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**		**959,975,119,265**	**988,680,080,693**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

CHỦ TICH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

S.G.P: 59 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Điệp Tùng